

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 10 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi S******

2. Bà **Nguyễn Thụy Thúy Á******

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết H****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Kim T******, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 1285, ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Lê Thanh S******, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 407/20/17, đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Kim T**** trình bày:

Chị và anh Lê Thanh S**** do quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu cả hai đã quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức tiệc cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 153 ngày 12/10/2018.

Sau khi kết hôn chị Trần Kim T**** và anh Lê Thanh S**** sống chung với nhau tại Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó thì về sống tại ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian chung sống chị Trần Kim T**** và anh Lê Thanh S**** không cùng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng. Vì thương chồng con nên chị Kim T**** luôn cố chịu đựng để cho qua mọi chuyện nhưng cả hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Chị Lê Kim T**** sống ly thân với anh Lê Thanh S**** từ tháng 01/2023 đến nay. Hiện tại, chị Kim T**** thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên quyết định xin ly hôn với anh Lê Thanh S****.

Về con chung: Chị Kim T**** yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Trần Minh Đ****, sinh ngày 21/9/2019 và Lê Trần Hoài A****, sinh ngày 10/02/2022. Chị không yêu cầu anh S**** cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim T**** không yêu cầu.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Nguyên đơn Trần Kim T**** trình bày: Chị Kim T**** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, nên chị yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim T**** yêu cầu được ly hôn với anh S****.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Trần Minh Đ****, sinh ngày 21/10/2019 và cháu Lê Trần Hoài A****, sinh ngày 10/02/2022. Hiện tại hai cháu đang sống chung với chị, sau khi ly hôn, chị Kim T**** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim T**** không yêu cầu anh S**** cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim T**** không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn Lê Thanh S**** vắng

mặt. Tuy nhiên, anh S**** được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, việc vắng mặt của anh Lê Thanh S**** là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim T****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa chị và anh S**** do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 153 vào ngày 12/10/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do anh S**** không quan tâm chăm sóc vợ con, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị và anh S**** đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, nên chị quyết định xin ly hôn với anh S****.

Thêm nữa, giữa vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Trần Minh Đ****, sinh năm 2019 và cháu Lê Trần Hoài A****, sinh năm 2022 cả hai còn rất nhỏ, cần được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của cả cha và mẹ, nhưng anh Lê Thanh S**** không hề quan tâm tới các cháu, bỏ rơi vợ con. Từ đó nhận thấy đời sống hôn nhân giữa hai anh chị đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kim T**** là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kim T**** được ly hôn với anh S****.

[2.2] Về con chung: Giữa chị Kim T**** và anh S**** có hai con chung tên: Lê Trần Minh Đ****, sinh ngày 21/10/2019 và Lê Trần Hoài A****, sinh ngày 10/02/2022, hiện tại hai cháu đang sống chung với chị Kim T****.

Chị Kim T**** yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là có cơ sở để chấp nhận, bởi hiện tại chị Kim T**** đang nuôi dưỡng hai cháu Minh Đ**** và Hoài A****.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề cháu Lê Trần Minh Đ**** và Lê Trần Hoài A**** cho chị Trần Kim T**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Thanh S**** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim T**** chưa yêu cầu nên anh S**** chưa phải cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim T**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trần Kim T**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001804 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Kim T**** đã

nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T****.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Kim T**** được ly hôn với anh Lê Thanh S****.

1.2. Về con chung: Giao cháu hai cháu: Lê Trần Minh Đ****, sinh ngày 21/10/2019 và cháu Lê Trần Hoài A****, sinh ngày 10/02/2022 cho chị Trần Kim T**** được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Thanh S**** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Kim T**** chưa yêu cầu nên anh Lê Thanh S**** chưa phải cấp dưỡng.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Kim T**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001804 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị Kim T**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND Phường 14. Q. Gò Vấp
- TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự: 02;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: 08.

Nguyễn Khắc T****